

Inspiron 17

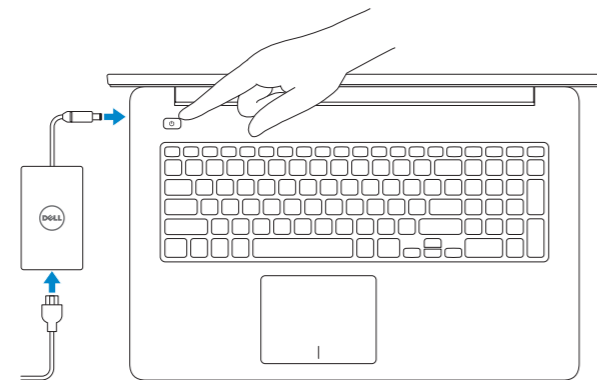
7000 Series

Quick Start Guide

快速入門指南
Panduan Pengaktifan Cepat
Hướng dẫn khởi động nhanh
دليل البدء السريع

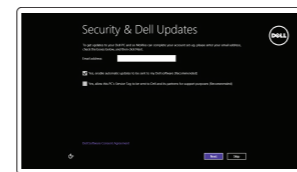
1 Connect the power adapter and press the power button

連接電源轉接器然後按下電源按鈕
Hubungkan adaptor daya dan tekan tombol daya
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn
توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



2 Finish Windows setup

完成 Windows 設定 | Tuntaskan penataan Windows
Hoàn tất cài đặt Windows | إنهاء إعداد Windows

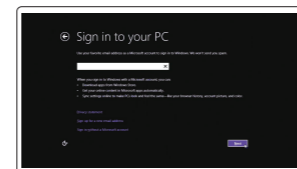


Enable security and updates
啟用安全性與更新
Aktifkan keamanan dan pembaruan
Bật tính năng bảo mật và cập nhật
تمكين الأمان والتحديثات



Connect to your network
連接網路
Sambungkan ke jaringan Anda
Kết nối vào mạng của bạn
التوصيل بالشبكة

- NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.**
- 註:** 如果您要連線至安全的無線網路，請在提示下輸入存取無線網路的密碼。
- CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
- GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



Sign in to your Microsoft account or create a local account
登入您的 Microsoft 帳號或建立本機帳號
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính
قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

Locate your Dell apps

找到您的 Dell 應用程式 | Cari lokasi aplikasi Dell Anda
Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn | تحديد موقع تطبيقات Dell



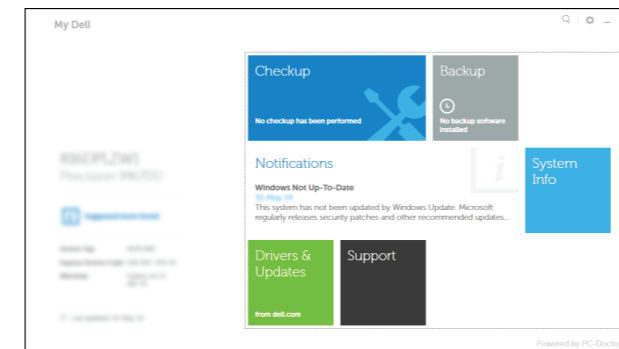
Register your computer
註冊您的電腦 | Daftarkan komputer Anda
Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



Dell Backup and Recovery
Dell Backup and Recovery | Pencadangan dan Pemulihan Dell
Sao lưu và Phục hồi Dell | Dell Backup and Recovery



My Dell
我的 Dell | Dell Saya
Dell của tôi | جهاز Dell الخاص بي

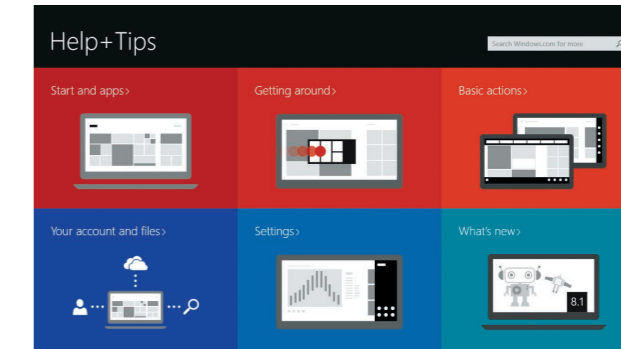


Learn how to use Windows

瞭解如何使用 Windows | Pelajari cara menggunakan Windows
Tìm hiểu cách sử dụng Windows | تعلم كيفية استخدام Windows



Help and Tips
說明與秘訣 | Bantuan dan Tips
Trợ giúp và Mẹo | التعليمات والتلميحات



Product support and manuals
產品支援與手冊
Manual dan dukungan produk
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل

dell.com/support
dell.com/support/manuals
dell.com/windows8

Contact Dell
與 Dell 公司聯絡 | Hubungi Dell
Liên hệ Dell | الاتصال بـ Dell

dell.com/contactdell

Regulatory and safety
管制與安全 | Regulasi dan keselamatan
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

dell.com/regulatory_compliance

Regulatory model
安規型號 | Model Regulatori
Model quy định | الموديل التنظيمي

P24E

Regulatory type
安規類型 | Jenis regulatori
Loại quy định | النوع التنظيمي

P24E002

Computer model
電腦型號 | Model komputer
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 7746



Scan to access
how-to information

Dell.com/URL/Inspiron/17



© 2014 Dell Inc.
© 2014 Microsoft Corporation.



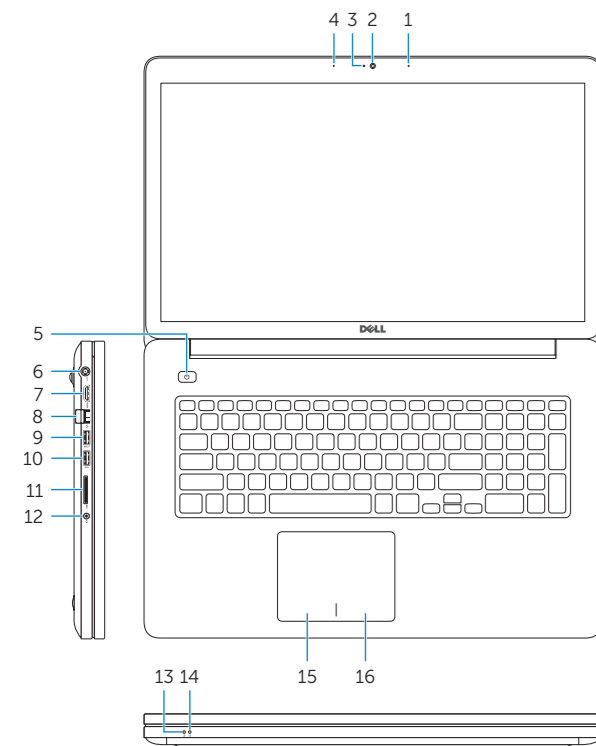
0V4YF8A00



Printed in China.
2014-10

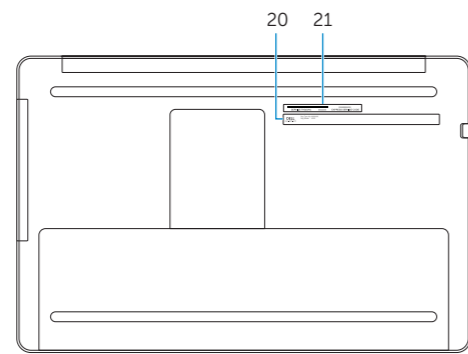
Features

功能 | Fitur | Tính năng | الميزات



1. Right microphone
2. Camera
3. Camera-status light
4. Left microphone
5. Power button
6. Power-adapter port
7. HDMI port
8. Network port
9. USB 3.0 port with PowerShare
10. USB 3.0 port
11. Media-card reader

12. Headset port
13. Power and battery-status light
14. Hard-drive activity light
15. Left-click area
16. Right-click area
17. USB 2.0 ports (2)
18. Optical drive
19. Security-cable slot
20. Regulatory label
21. Service Tag label



1. 右側麥克風
2. 攝影機
3. 攝影機狀態指示燈
4. 左側麥克風
5. 電源按鈕
6. 電源變壓器連接埠
7. HDMI 連接埠
8. 網路連接埠
9. 具 PowerShare 的 USB 3.0 連接埠
10. USB 3.0 連接埠
11. 媒體讀卡器

12. 耳麥連接埠
13. 電源及電池狀態指示燈
14. 硬碟機活動指示燈
15. 左鍵區
16. 右鍵區
17. USB 2.0 連接埠 (2)
18. 光碟機
19. 安全纜線插槽
20. 法規標籤
21. 服務標籤

1. Mikrofon kanan
2. Kamera
3. Lampu status kamera
4. Mikrofon kiri
5. Tombol daya
6. Port adaptor daya
7. Port HDMI
8. Port jaringan
9. Port USB 3.0 dengan PowerShare
10. Port USB 3.0
11. Pembaca kartu media

12. Port headset
13. Lampu daya dan status baterai
14. Lampu aktivitas hard disk
15. Area klik kiri
16. Area klik kanan
17. Port USB 2.0 (2)
18. Drive optik
19. Slot kabel pengaman
20. Label regulatori
21. Label Tag Servis

1. Micrô phải
2. Camera
3. Đèn trạng thái camera
4. Micrô trái
5. Nút nguồn
6. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
7. Cổng HDMI
8. Cổng mạng
9. Cổng USB 3.0 với tính năng PowerShare
10. Cổng USB 3.0

1. Khe đọc thẻ nhớ
12. Cổng tai nghe
13. Đèn trạng thái pin và nguồn điện
14. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
15. Vùng nhấp trái
16. Vùng nhấp phải
17. Cổng USB 2.0 (2)
18. Ổ đĩa quang
19. Khe cáp bảo vệ
20. Nhãn quy định
21. Nhãn Thẻ bảo trì

12. منفذ سماعة الرأس
13. مصباح حالة البطارية والتشغيل
14. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
15. منطقة النقر الأيسر
16. منطقة النقر الأيمن
17. منافذ USB 2.0 (2)
18. محرك الأقراص الضوئية
19. فتحة كبل الأمان
20. الملصق التنظيمي
21. ملصق رمز الخدمة

1. الميكروفون الأيمن
2. الكاميرا
3. مصباح حالة الكاميرا
4. الميكروفون الأيسر
5. زر التيار
6. منفذ مهابئ التيار
7. منفذ HDMI
8. منفذ الشبكة
9. منفذ USB 3.0 المزود بـ PowerShare
10. منفذ USB 3.0
11. قارئ بطاقات الوسائط

Shortcut keys

捷徑鍵 | Tombol pintasan

Phím tắt | مفاتيح الاختصار



Mute audio
 靜音 | Mematikan audio
 تأمت الصوت | كتم الصوت



Decrease volume
 降低音量 | Menurunkan volume
 خفض مستوى الصوت | خفض مستوى الصوت



Increase volume
 提高音量 | Meningkatkan volume
 رفع مستوى الصوت | رفع مستوى الصوت



Play/Pause
 播放/暫停 | Memutar/Menjeda
 تشغيل/إيقاف مؤقت | تشغيل/إيقاف مؤقت



Open Search charm
 開啟搜尋快速鍵 | Membuka tombol Pencarian
 فتح اختصار البحث | فتح اختصار البحث



Open Share charm
 開啟分享快速鍵 | Membuka tombol Berbagi
 فتح اختصار المشاركة | فتح اختصار المشاركة



Open Devices Charm
 開啟裝置快速鍵 | Membuka Tombol Perangkat
 فتح اختصار الأجهزة | فتح اختصار الأجهزة



Open Settings Charm
 開啟設定快速鍵 | Membuka Tombol Pengaturan
 فتح اختصار الضبط | فتح اختصار الضبط



List recently-used apps
 列出最近使用的應用程式 | Daftar aplikasi yang terakhir digunakan
 سرد التطبيقات المستخدمة مؤخرًا | سرد التطبيقات المستخدمة مؤخرًا



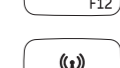
Disable/enable keyboard backlight
 停用/啟用鍵盤背光
 Menonaktifkan/mengaktifkan lampu latar keyboard



Decrease brightness
 降低亮度 | Menurunkan kecerahan
 خفض مستوى السطوع | خفض مستوى السطوع



Increase brightness
 增加亮度 | Meningkatkan kecerahan
 رفع مستوى السطوع | رفع مستوى السطوع



Turn off/on wireless
 啟動/關閉無線功能 | Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel
 تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي | تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي

NOTE: For more information, see *Specifications* at dell.com/support.

註: 如需更多資訊，請參閱 dell.com/support 中的規格。

CATATAN: Untuk informasi selengkapnya, lihat *Spesifikasi* di dell.com/support.

GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thông số kỹ thuật* tại dell.com/support.

ملاحظة: لمزيد من المعلومات، انظر *المواصفات* على العنوان dell.com/support.